

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 07/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Thực hiện Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 07/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động, nhằm cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với các nội dung cụ thể, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ và giải pháp được xác định trong Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 07/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tổ chức thực hiện; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi những mục tiêu, định hướng đã đề ra.

2. Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát các nội dung cơ bản của Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 07/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh và từng địa phương, đơn vị; phân công nhiệm vụ cụ thể để các ngành, địa phương, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện.

3. Kế hoạch hành động là căn cứ để các ngành, địa phương, đơn vị xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công; đồng thời, là căn cứ để tổ chức, kiểm tra, giám sát, sơ kết và báo cáo kết quả theo đúng quy định.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

a) Các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh và UBND các xã, phường: Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong

bảo đảm ổn định kinh tế tăng trưởng bền vững. Xác định phát triển nông nghiệp bền vững, xây dựng nông thôn mới hiện đại, nâng cao toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy, tổ chức đảng; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, huy động đồng bộ các nguồn lực để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời kỳ mới.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung của Kết luận số 219-KL/TW trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng các chuyên mục, phóng sự tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong quá trình thực hiện.

2. Tiếp tục tăng cường sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp trong thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường: Tiếp tục quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; trọng tâm là: Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 07/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 13/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động trong thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tiếp tục khẳng định nông nghiệp, nông dân (bao gồm cả ngư dân, diêm dân), nông thôn có vị trí chiến lược lâu dài, là nền tảng quan trọng bảo đảm ổn định vĩ mô, tăng trưởng bền vững; trong đó, nông dân là trung tâm, là chủ thể, đồng thời là động lực và nguồn lực quyết định của quá trình đổi mới và phát triển.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và đơn vị liên quan: Tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo hướng hiện đại, bền vững. Chuyển mạnh tư duy phát triển nông nghiệp từ sản xuất nhỏ sang sản xuất hàng hóa quy mô lớn, hiệu quả cao; đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải thấp, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ và

thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong nông nghiệp; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế so sánh của từng vùng, từng địa phương, hình thành các vùng sản xuất tập trung, các chuỗi giá trị nông sản bền vững.

Đồng thời, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực trong mọi tình huống; góp phần giữ vững các cân đối lớn của nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm an sinh xã hội; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn với phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ; bảo đảm đồng bộ, hài hòa với việc vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, thực chất trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, gắn với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm và rõ kết quả; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

3. Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, các cơ chế, chính sách, các quy định có liên quan tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

a) Các Sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao: Trong năm 2026, tập trung hoàn thành cơ bản việc rà soát, hệ thống hóa và thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng của Đảng thành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thi hành thuộc thẩm quyền của tỉnh, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi và ổn định lâu dài. Quá trình hoàn thiện chính sách phải bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người nông dân; kịp thời tháo gỡ các rào cản, điểm nghẽn về thể chế, tạo môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh thuận lợi, động lực mới thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; hỗ trợ hiệu quả quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và đơn vị liên quan: Xây dựng Chính sách phát triển nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2026 - 2030 trong quý I/2026, đảm bảo mang tính đột phá nhằm thu hút, huy động mạnh mẽ các nguồn lực của người dân, doanh nghiệp và các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn; xây dựng cơ chế hỗ trợ phù hợp đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế và người dân tại các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo; bảo đảm chính sách có trọng tâm, trọng điểm, khả thi và phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh; xây dựng các chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển thị trường, thúc đẩy quá trình “xuất khẩu ngành nông nghiệp”, nâng cao khả năng tiếp cận thị trường, năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng, uy tín và vị thế của ngành nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan: Ưu tiên bố trí nguồn lực để nghiên cứu, thử nghiệm và thí điểm các cơ chế, chính sách vượt trội đối với các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu trong toàn bộ chuỗi giá trị từ sản xuất, bảo quản, chế biến đến logistics và thương mại; bảo đảm sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, gắn với quản lý, khai thác bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và nâng cao thu nhập, đời sống của nông dân.

4. Đẩy mạnh liên kết sản xuất, hợp tác đa ngành, tái cơ cấu ngành nông nghiệp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp nông nghiệp phát triển

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan:

- Tổ chức cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; rà soát, cơ cấu lại cây trồng, vật nuôi và sản phẩm nông nghiệp phù hợp với nhu cầu thị trường, điều kiện tự nhiên và lợi thế so sánh của từng tiểu vùng sinh thái (miền núi, trung du - đồng bằng, ven biển). Phát triển hệ sinh thái kinh tế nông nghiệp theo chuỗi đa giá trị, gắn sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến, dịch vụ, du lịch nông nghiệp - nông thôn và kinh tế carbon thấp. Quy hoạch, quản lý chặt chẽ và bảo vệ nghiêm ngặt diện tích đất chuyên trồng lúa có năng suất, chất lượng cao tại các xã đồng bằng, đồng bằng ven biển, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực lâu dài của tỉnh. Nghiên cứu xây dựng, phát triển một số mô hình kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ trong lĩnh vực nông nghiệp để tổng kết rút kinh nghiệm, từng bước nhân ra diện rộng.

- Tập trung phát triển thương hiệu và nâng cao chất lượng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh; hình thành và phát triển các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, phát thải thấp; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, thu hoạch và sơ chế. Nâng cao năng lực bảo quản, chế biến sâu và dịch vụ logistics nông sản, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ chất lượng, an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi giá trị.

- Tổ chức lại sản xuất theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, thúc đẩy liên kết chặt chẽ, thực chất và hiệu quả giữa “6 nhà” (Nhà nước, Nông dân, Nhà khoa học, Doanh nghiệp, Ngân hàng, Nhà phân phối) gắn với các chuỗi ngành hàng chủ lực của tỉnh.

- Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2030 hình thành một số doanh nghiệp nông nghiệp mạnh của tỉnh, có khả năng dẫn dắt các chuỗi ngành hàng chủ lực, gắn chặt với thị trường trong nước và xuất khẩu; từng bước tham gia sâu vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Khuyến

khích, tạo điều kiện để hộ nông dân, nhất là tại các xã miền núi, biên giới, ven biển, tham gia phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác, các hội, hiệp hội và tổ chức ngành nghề; thúc đẩy sản xuất hàng hóa quy mô lớn theo chuỗi giá trị; đồng thời có giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế nông - lâm - ngư nghiệp tổng hợp.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn, trọng tâm là xây dựng hệ thống bản đồ nông hóa toàn tỉnh trong quý IV/2026; xây dựng, triển khai đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên phạm vi toàn tỉnh trong năm 2026-2027; kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và đồng bộ với các cơ sở dữ liệu liên quan (tài nguyên nước, rừng, đất, khoáng sản, khí tượng thủy văn, đa dạng sinh học...), phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chia sẻ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên và môi trường.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thủy sản và lâm nghiệp bền vững. Bảo vệ, phát triển và khai thác hiệu quả nguồn lợi thủy sản theo hướng hợp pháp, bền vững, phù hợp thông lệ quốc tế; khuyến khích hình thành các đội tàu khai thác xa bờ, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống hạ tầng nghề cá theo hướng hiện đại, đa mục tiêu, bảo đảm điều kiện xuất, cấp tàu, bốc dỡ sản phẩm; gắn phát triển thủy sản với bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Đẩy mạnh nuôi cá lồng trên biển, trên hồ chứa bằng lồng HDPE; xây dựng vùng nuôi ngao đạt tiêu chuẩn ASC; áp dụng hiệu quả các tiêu chuẩn VietGAP, tuần hoàn, hữu cơ trong nuôi trồng thủy sản. Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững tại các xã miền núi, khai thác hiệu quả giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng gắn với bảo vệ rừng và sinh kế lâu dài của người dân.

- Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống thông tin, dự báo thị trường nông sản của tỉnh, kết nối với thị trường khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước, phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân. Phối hợp rà soát, hoàn thiện và nâng cấp hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với sản phẩm nông nghiệp theo hướng tiệm cận tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu, cụm công nghiệp, các đơn vị có liên quan: Phát triển công nghiệp chế biến nông sản gắn với Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu, cụm công nghiệp; chủ động hội nhập quốc tế, tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới để xúc tiến thương mại, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nông sản.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan: Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học - công nghệ giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân với các trường đại học, viện nghiên cứu; hỗ trợ đăng ký, bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với giống cây trồng, vật nuôi, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý của tỉnh; góp phần nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp Thanh Hóa.

5. Tăng cường hoạt động đào tạo, hỗ trợ nâng cao năng lực, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ tài chính và khởi nghiệp cho nông dân

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan: Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng và chuyển giao khoa học - công nghệ nhằm nâng cao toàn diện năng lực của nông dân, hình thành tư duy sản xuất hàng hóa lớn, chuyên nghiệp, hiện đại; thúc đẩy ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong các khâu sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản; chú trọng trang bị kiến thức, kỹ năng số, nhất là kỹ năng tham gia thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, quản trị sản xuất và thị trường; nâng cao khả năng chủ động thích ứng với biến động thị trường, thiên tai, dịch bệnh; đồng thời bồi dưỡng tinh thần hợp tác, liên kết sản xuất và trách nhiệm xã hội, phát triển vì cộng đồng.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Thanh Hóa, Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh: Tham mưu, triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ tiếp cận vốn và dịch vụ tài chính cho nông dân, trọng tâm là tín dụng ưu đãi, tín dụng xanh, bảo hiểm nông nghiệp và các cơ chế hỗ trợ tài chính phù hợp; tạo điều kiện thuận lợi để nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các mô hình kinh tế mới, dịch vụ và công nghiệp ở nông thôn, từng bước hòa nhập vào các chuỗi giá trị nông nghiệp, nông thôn hiện đại.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Tỉnh đoàn, Hội Nông dân tỉnh và UBND các xã, phường: Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ xây dựng mô hình khởi nghiệp, đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn chất lượng; tăng cường kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã với các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, quỹ đầu tư và mạng lưới đổi mới sáng tạo.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nội vụ và UBND các xã, phường: Tập trung đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực nông thôn, ưu tiên

các địa bàn khó khăn, miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ven biển và hải đảo; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm bền vững, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

6. Tập trung xây dựng nông thôn mới đồng bộ, hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, từng vùng. Nghiên cứu, phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp gắn với không gian phát triển nông thôn, thúc đẩy liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ trong nước và từng bước tham gia chuỗi giá trị khu vực và quốc tế.

b) Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Tập trung xây dựng và triển khai đồng bộ hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn theo hướng kết nối chặt chẽ, bổ trợ hài hòa, hợp lý, bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển theo mô hình “làng trong phố, phố trong làng”; gắn quy hoạch không gian nông thôn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đảm bảo phù hợp với bản sắc văn hóa, truyền thống của khu vực nông thôn.

c) Các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, các nhóm dân cư, bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện bình đẳng giới; nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống và khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản của người dân nông thôn. Phát huy vai trò trung tâm, chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới; tạo điều kiện để nông dân tham gia sâu, thực chất vào quá trình lập quy hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát phát triển nông thôn bền vững. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng môi trường nông thôn ổn định, an toàn, văn minh, lành mạnh.

7. Huy động nguồn lực, tập trung đầu tư, hoàn thiện hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan:

- Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thủy lợi, phòng, chống thiên tai và bảo vệ môi trường, bảo đảm kết nối, đồng bộ với các hạ tầng chiến lược khác theo hướng hiện đại, đa mục tiêu, phục vụ phát triển bền vững.

- Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển nông nghiệp, nông thôn với bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên; chủ động phòng ngừa, ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai, đặc biệt là tại các khu vực khó khăn, miền núi, vùng ven sông, ven biển của tỉnh. Tăng cường bảo vệ môi trường nông thôn theo hướng xanh, sạch, đẹp, văn minh; đẩy mạnh thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt và chất thải nguy hại; chú trọng điều tiết, bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái sông, hồ, vùng cửa sông, rừng ngập mặn ven biển. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai và sự cố môi trường; chủ động triển khai các giải pháp phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro, hạn chế thấp nhất thiệt hại đối với sản xuất nông nghiệp và đời sống Nhân dân.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan: Tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 dành cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn bảo đảm tăng ít nhất gấp 02 lần so với giai đoạn 2011 - 2020, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Việc phân bổ nguồn lực phải bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các chương trình, đề án, dự án then chốt; đồng thời tăng cường lồng ghép, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định.

c) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan: Rà soát, đánh giá, tham mưu quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm giữa cấp tỉnh và cấp xã trong tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là các chương trình liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; bảo đảm phân công hợp lý, rõ đầu mối, rõ trách nhiệm, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ. Đồng thời, tham mưu hoàn thiện cơ chế phối hợp, cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ thiết thực hơn cho người dân và cộng đồng dân cư nông thôn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 07/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị mình và phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; định kỳ trước ngày 15/11 hàng năm, báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nhiệm vụ do các cơ quan, đơn vị khác chủ trì nhưng có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, địa phương, đơn vị mình nhằm hoàn thành đảm bảo chất lượng các nhiệm vụ.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia tích cực vào việc xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách; đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII), Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 07/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thường trực, chủ trì đơn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp tình hình triển khai, kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Văn Cường